

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL-PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV # 232783
VEWL #
I-131 Yes Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- APPLICANT IN VIETNAM HOANG HUU ĐOÀN
Last Middle First
Current Address 614 Khu H Ấp 2, Hoà Hưng, Long Thành, Đồng Nai, Vietnam
Date of Birth 1-1-1943 Place of Birth Quảng Trị, Hướng Hóa, Thuận Thành
Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, STAFF OFFICER, TRAINING OFFICER
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-24-75 To 12-11-80
and from 11-14-84 to 8-24-87 (over sea)
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN TRUNG TIN
Name
BOSTON MA 02127 USA (home)
Address & Telephone (work) (
- NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI KIM CUC	3-5-53	WIFE
HOANG HUU DAN THO	1-25-71	DAUGHTER
HOANG HUU NH MINH	1-28-72	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

614 Khu 4 An 21, Hoa Hung, Song Phan
Dong Nai VIETNAM.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0056

INTAKE FORM (Two Copies)
Mẫu Đơn Về Lý Lịch

NAME (Tên Tu-nhan) : HOÀNG-HỮU-ĐÔNG
Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 1 - 1 - 1943
(Nam, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : NAM Female (Nữ) :
MARITAL STATUS Single (Độc thân) : Married (Có lập gia đình) : CÓ
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 614 Khu 4 Ấp 2, Hòa Hưng, Song Thành,
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Định Hải, Việt Nam
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) CÓ No (Không)
If Yes (Nếu có) : From (Từ) 24 thg 6 1975 to (Đến) 11 thg 12 1980
PLACE OF RE-EDUCATION: 14 thg 11 - PH. Đ. 24 thg 8 1975 ở VN
CAMP (Trại tù) Song Giao, Học Môn, Tân Hiệp, Bình Long
PROFESSION (Nghề nghiệp) 1968-1975 Quản trị viên văn phòng, Huyện ủy viên tổng
nguyên ủy Ban chấp hành huyện
EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ) :
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) :
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Đại úy Đặc biệt 1965
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : CÓ
IV Number (Số hồ sơ) : 232783
No (Không) :
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 3
(Tên thân nhân theo kèm) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 614 Khu 4 Ấp 2, Hòa Hưng,
Song Thành, Định Hải, Việt Nam
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay Người Bảo trợ) :
Nguyễn Trung Kiên
S. Boston - MA 02127 USA
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (Có) : CÓ No (Không) :
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : BẠN
NAME & SIGNATURE : Hoàng Hữu Đông
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) : 614 Khu 4
Ấp 2, Hòa Hưng, Song Thành, Định Hải
DATE : Ngày 12 thg 7 năm 1987 Việt Nam
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

C. A. HUỖN LANG THÀNH.

SỞ AN NINH.

Số: 101/201.

(CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH.

(V/V hồ tước hồ sơ xuất cảnh).

Tên: Võ Văn Thành . . . Chức vụ: TS. Đội an ninh - an LT. . .

Đã tiến hành xác minh đương sự có lai lịch sau:

Họ và tên: Hoàng Hải - Đông . . . sinh năm: 1943. . .

Nơi sinh: Quáo Tê. Phường Thủy - Xuân Xuân. . .

Hiện ĐATT: 614. Khu 4 cấp 2 - Hòa Hưng - LT - ĐN. . .

Nghề nghiệp: Làm ruộng. . .

Lai lịch: . . . Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Phật giáo.

Giấy CMND số: . . . Cấp ngày: . . .

Qua quá trình làm việc tại UBND xã Hòa Hưng - Long Thành - ĐN cùng với các địa phương: hương Thủy - Xuân Xuân - Hòa Hưng, LT

1- Lý lịch và con xin đương sự. Qua nghiên cứu và xác minh thấy lý lịch của đương sự, con của đương sự, là người dân địa phương và đến xin nhập cảnh hợp lệ. . .

2- Thời độ chấp hành chính sách, pháp luật ở địa phương. . . chấp hành tốt mọi luật lệ. Chưa có tiền án, tiền sự. . .

3- Ý kiến của BCH đội an ninh:

Đội an ninh đồng ý chuyển hồ sơ. . .

Kính chuyển CS và Lãnh đạo xem xét giải quyết. /

XÁC NHẬN CỦA BCH ĐỘI.

/ Long Thành, ngày 17/10/83

NGƯỜI XÁC ĐỊNH.

Lưu ý

Thống



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

CATHOLIC CHARITABLE BUREAU
REFUGEE SERVICES

150 CAUSEWAY STREET, RM 809
BOSTON, MA 02114

DIOCESE OF

ODP # 232783

(if known)

DATE FILED DECEMBER 9, 1987

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
--	-----	-----------------------------------	--------------------	-----------------------

N/A

SECTION II:

Your name NGUYEN TRUNG TIN

(and A/K/A)

Date of birth 06-08-48 Sex M

Place of birth

(Include Country) ANGIANG VIETNAM

Current address

S. BOSTON, MA 02127

Phone Number (home)

(work)

Country of first asylum THAILAND

Date you arrived in the U.S. 03-19-81

Social Security Number

Agency through which you came to the United States

Alien Number (if applicable)

A52-152-571

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

() U.S. Citizen # 12848643, BOSTON, MASS

() Permanent Resident ON 9-2-87

() Refugee

() Asylee

() Other (Please Explain):

Your Original Case Number:

PT-553485

IRC

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes ☒ No. If yes, date submitted: and date approved:

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
<u>HOANG HUU DONG</u>	<u>01-01-43/THUATRIEN</u>	<u>FRILN</u>	<u>614 KHUAT, AP 2 AN ANHUA, WU THAM DONG NAI</u> (Revised 10/86)

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: N/A Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: N/A
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: QUANG TRUNG TRAINING CENTER Last Title/Grade: CAPTAIN
Name/Position of Supervisor: LE VAN TRIEN / BRIGADIER GENERAL

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: From 6/24/75 to 12/11/80

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: N/A Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single N/A Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

LE THI KIM CUC

3-5-53

WIFE

HOANG THU DAN THO

1-25-71

DAUGHTER

HOANG THU NHI MINH

1-28-72

SON

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Suffolk County, MA
Subscribed and sworn to me before this 29th day
of March, 1988

Toan H. Nguyen
Signature of Notary Public
My commission expires: 09/20/91

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

TOAN H. NGUYEN
Print Name Legibly

Toan H. Nguyen
Signature

GIẤY PHÉP NGOẠI TRÚ

(SVVT số : 03403/TTM/TQT/NH/NC ngày 26.3.1969)

PHẦN I. ĐƠN XIN PHÉP NGOẠI TRÚ

1. Họ và tên của quân nhân xin phép : **HOÀNG- HỮU- ĐỒNG** 2. Cấp bậc : **Thiếu úy**
3. Số quân : **63/211522** 4. Đơn vị : **Liên-đoàn Huân-luyện**

5. Địa chỉ ngoại trú : **Sài-gòn**
nay dọn nhà đến **Số 120, A/21 ấp Bắc-ái 12, đường Phan-văn-Trí Gia-dịnh**

6. Làm tại KBC. **409I** ngày **29.07.1969**

8. Chữ ký của quân nhân xin ngoại trú :

7. Nơi nhận đơn : **Chỉ huy trưởng KBC.**

PHẦN II. Ý KIẾN CỦA CẤP CHỈ HUY TRUNG GIAN

Ý-KIỆN : **THUẬN**

Ý-KIỆN : **THUẬN**

Đại-úy VŨ-THÍCH
Trưởng Khoa Kỹ Thuật

PHẦN III. QUYẾT ĐỊNH CỦA GIỚI CHỨC CÓ THẨM QUYỀN CẤP PHÉP

9. Giấy phép số : **126/TTM/QT LDHL/F** ngày **04-8-1969**

SÁO Y BẢN CHÍNH
BIÊN HÒA Ngày **12/8/1969**

10. Cấp bậc, Họ tên, Chức vụ và ấn ký của giới chức cấp phép :

Kbc. 4.091, ngày 04 tháng 8 năm 1969.

TUN. Chuẩn Tướng LÊ-NGỌC-TRIỂN

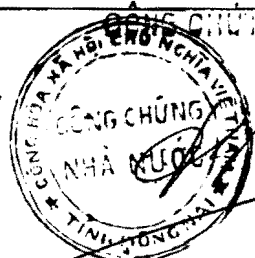
Chỉ Huy Trưởng

Trung Tâm Huân Luyện Quang Trung

THAY TỐ NGUYỄN-THẾ-CẢNH

Q. Liên-Đoàn-Trưởng

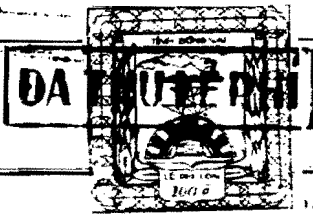
Liên-Đoàn Huân-Luyện



Tham Thị Ngọc Yến

11. Nơi nhận : - **Đương sự**
- **Đơn vị cấp phép**

QUYỀN SỞ **3**
LƯU TRẠNG SỞ **264**
SỐ THỦ TỤC **12**
THU LỆ PHÍ **100**



BỘ NỘI VỤ
TRẠI TÂN HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 1225/GRT.

GIẤY RA TRẠI.

Theo thông tư số 966-NCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ nội vụ
Thi hành án văn quyết định tha số 155 ngày 25 tháng 11 năm 80.

Của: Bộ nội Vụ.

Way cấp giấy ra trại cho anh:

Họ, tên khai sinh: HOÀNG HỮU DŨNG.

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 1 tháng 1 năm 1943

Nơi sinh: Thừa thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

614 khu 4 ấp 2 an hoàn Long thành Đồng nai.

Cán tại: tại ủy sĩ quan văn phòng.

Bị bắt ngày 24 tháng 6 năm 1975. án phạt: TTCT.

Theo quyết định án văn số ngày tháng năm 19 của Bộ nội Vụ.

Ngày và cư trú tại: 614 khu 4 ấp 2 huyện long thành bến gỗ tỉnh

SAO Y BAN CHINH

Dong nai.

28/6/80

QUYỀN VY 3
LƯU TRẠI 43
SỐ TRẠI 30
THU LẬP 12

NHAN LỆT QUA TRÌNH CẢI TẠO.

(quản chế 12 tháng)

Phạm Thị Ngọc Yến

y ngón trở phải

ông hữu Dũng

án số: 006432

1: Tân hiệp

Họ tên chữ ký /)/gày /tháng 12 năm 1980.

Người được cấp giấy

Phạm Thị Ngọc Yến

Phạm Thị Ngọc Yến

Giám thị.
Phạm Ngọc Dương



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI.

CƠ QUAN QUẢN LÝ HỒ SƠ NHÀ VIÊN NAM.

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

QUYẾT ĐỊNH - 111/1984/QĐ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI.

Căn cứ quyết định 111/1984/QĐ ngày 10 tháng 5-1984 của Chính Phủ Cảnh Sát Nhân Dân Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam và sắc luật 175/1984 ngày 13 tháng 03 năm 1984 của Hội Đồng Chính Phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức.

Căn cứ chỉ thị 12/1984/CT của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai và Công Hòa Miền Nam Việt Nam, để thực hiện việc quản lý hồ sơ nhà viên trong quá trình quản lý nhân sự của cơ quan, tổ chức, Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai đã ban hành văn bản hành chính số 02/UB-TT ngày 13 tháng 08 năm 1984 của Thủ Trưởng Cảnh Sát.

Căn cứ biên bản kết duyệt của Hội Đồng xét duyệt Tỉnh ngày 16 tháng 4 năm 1984.

Thực hiện: Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai và sau khi đã xem xét hành vi, hoạt động thái độ kết quả trong quá trình cải tạo đời sống.

QUYẾT ĐỊNH - 111/1984/QĐ.

ĐIỀU 1.- Trả quyền công dân: Hoàng Hữu Đông

Họ và tên: Hoàng Hữu Đông tuổi 44

Sinh quán: Thị trấn Chũy - xã Chũy - huyện Chũy

Trú quán: Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Quyết định này thi hành kể từ ngày ký.

ĐIỀU 2.- Ông Trưởng Văn Phòng UBND Tỉnh Đồng Nai.

Ông Trưởng Cảnh Sát Tỉnh Đồng Nai và Hoàng Hữu Đông

chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

SƠ Y BẢNG LỊCH SỬ.

Ngày 10 tháng 8 năm 1984

THỦ TRƯỞNG UBND TỈNH ĐỒNG NAI.

CHỖ TỊCH.

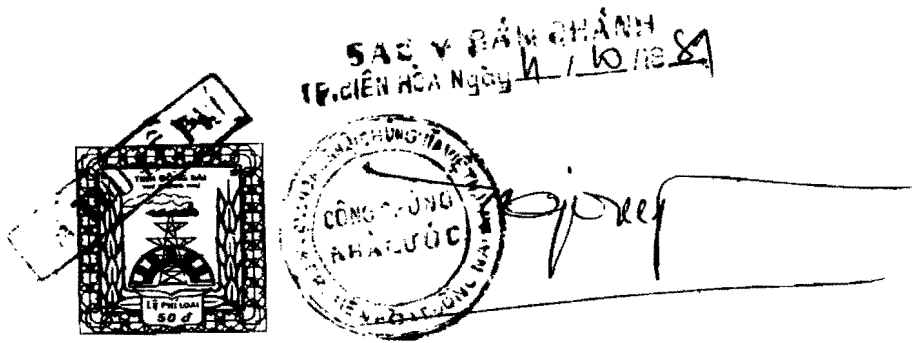


1) Ngày 4 tháng 5 năm 1984

THỦ TRƯỞNG UBND TỈNH ĐỒNG NAI.

Phạm Văn Nã

(đã ký)



Nguyễn Văn Văn

QUYỀN SỞ HỮU QUYỀN SỞ: 01
TRANG SỞ: 41
SỐ THỨ: 08
HỌ TÊN: Dt

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316 TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và chính sách đối với binh sĩ, nhân viên cơ quan chính quyền chế độ cũ đảng phái và loại hình sự lưu manh đang tập trung cải tạo.

Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng—Nội vụ số 73 ngày 11-8-1959 về việc thực hiện Chỉ thị số 316 TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thí hành quyết định số giao lưu - 22 ngày 20 / 8 / 19 87 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: HOÀNG HỮU ĐÔNG 'THO'

Sinh ngày: tháng 12 năm 19 43

Quê quán: Huyện Châu Thành

Trú quán: Giáo cấp 2 An Hòa, Long Thành, Đồng Nai

Số hình cấp bậc chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức phản động chế độ cũ, can tội: MỘT BIỆT

Ngày bị bắt: 10. 11. 84 Đoàn Phát TRI

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban Nhân dân tỉnh và Công an phường xã An Hòa thuộc quận huyện Long Thành tỉnh, thành phố Đồng Nai và phải tuân theo qui định của Ủy ban Nhân dân tỉnh và thành phố về việc quản chế nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn quản chế: 12 tháng

Thời hạn đi đường: 03 ngày (kể từ ngày cấp giấy ra trại)

Tiền và lương thực đã cấp: Long Thành

Lưu tẩy ngón trở phải của:

Hoàng Thị Dung

Số danh bản 38.203

Lập tại Long An

SÁO Y DẪN CHÍNH

VIỆN HỒA H. 5 6 1988

QUỐC H. 5 6 1988

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

TRẠI QUẢN LÝ CẢI TẠO

Đoàn Phát TRI

Long An, ngày 20 tháng 8

Đoàn Phát TRI

Long An, ngày 20 tháng 8

TRẠI QUẢN LÝ CẢI TẠO

Đoàn Phát TRI

Đoàn Phát TRI

Đoàn Phát TRI

Đoàn Phát TRI

Đoàn Phát TRI

Đoàn Phát TRI

Đoàn Phát TRI

Đoàn Phát TRI

Đoàn Phát TRI

Đoàn Phát TRI

Đoàn Phát TRI

Đoàn Phát TRI

Đoàn Phát TRI





HUÂN 6 HUÂN²
ĐÔNG
sinh 1943

Hoàng Liên
Đông
sinh 1943

Cô thi
Thiên Lạc
sinh 1953

Hoàng Liên⁵
NHỊ MINH
sinh 1972

Hoàng Liên
ĐAN THO
sinh 1971

Chuyển đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____	Chuyển đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____
Chuyển đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Chuyển đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ : 453

Họ và tên chủ hộ LÊ THỊ KIM CÚC

Số nhà 614 Ngõ (hẻm) KHU 4

Đường phố ĐƯỜNG 2 ĐỒN CAND ANH CA

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh

LONG THÀNH

Tỉnh, thành phố ĐỒNG NAI

Ngày 02 tháng 03 năm 1987

Trưởng Công an

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Lê Trung Thành

NHÂN KHẨU THƯỜNG

TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	Lê Thị Kim Đức	1953	Nữ	chủ hộ	làm ruộng	2702126345			
2	Hoàng Hữu Đan	1971	Nam	con		2709145843			
3	Hoàng Hữu Minh	1972	Nam	con					
4	Hoàng Hữu Đông	1973	Nam	con		27062811			
SÀO Y BẢN CHÍNH LIÊN HÒA NƯỚC VIỆT NAM QUANG TRUNG QUANG TRUNG 88 SỐ THỦ TÚ THU LỆ PH ĐÃ THU LỆ PH									

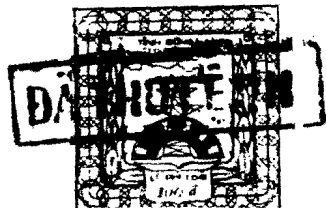
SÀO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HÒA NGÀY 12/9/1989
CÔNG CHỨNG VIÊN



Tham Thị Ngọc Yến

QUY... 9
LƯU... 265
SỐ THỦ TỤC 3
THU LỆ PHÍ 100



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ: 271062611

Họ tên HOÀNG HỮU ĐÔNG

Sinh ngày 01-01-1943
Nguyên quán Bình Trị Thiên

Nơi thường trú 614, Ấp 2, Hòa
hung, Long thành, Đồng nai

Dân tộc: **Kinh**..... Tôn giáo: **Khất**.....

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,3 cm 02,5 cm
sau cánh mũi trái

NOON TRỎ TRÁI

NOON TRỎ PHẢI



Ngày 02 tháng 07 năm 1989

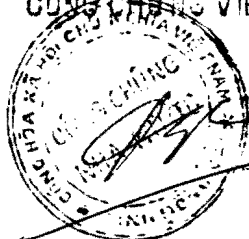
TRƯỞNG TY CÔNG AN

[Signature]
Trưởng Công An

SÀO Y BẢN CHÍNH

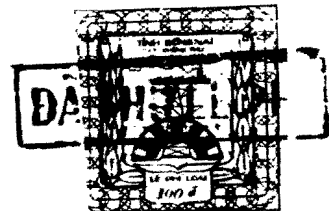
BIÊN HOÀ Ngày 12/2/1989

CÔNG CHỨNG VIÊN



Thị trấn Lạc Yên

QUYỀN SỞ 3
LƯU TRẠNG SỞ 265
SỐ THỨ TỰ 3
THU LỆ PHÍ 100



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270226843

Họ tên LÊ THỊ KIM CÚC

Sinh ngày 05-03-1953

Nguyên quán Bình Trị Thiên

Nơi thường trú 614 Ấp 2, An
hóa, Long thành, Đồng nai.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng D.1,2cm, C
1cm dưới sau mépphải.

06 tháng 03 năm 1979

TRƯỞNG TY CÔNG AN

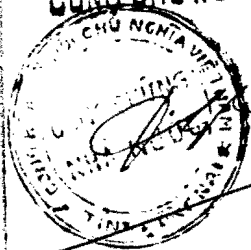


Handwritten signature and initials, possibly 'B. E' and 'ST'.

SÁO Y BẢN CHÍNH

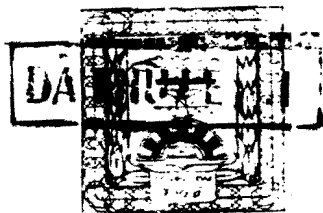
BIÊN HÒA Ngày 21/9/1988

CÔNG CHỨNG VIÊN



Phạm Thị Ngọc Yến

QUYỀN SỐ 3
LIU TRANG SỐ 265
SỐ TÍNH 1
TRƯỞNG PH 100



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270965049

Họ tên
HOÀNG HỮU ĐANG THO

Sinh ngày 9/7/1971

Nguyên quán Bình Trị Thiên

Nơi thường trú ấp 2, an hòa
long thành, Đồng nai

Dân tộc: kinh Tôn giáo: không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm C.2,2
cm trên sau-mép-trái

Ngày 11 năm 1986

TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]
Bà D. D.

NGÓN TRỎ TRÁI

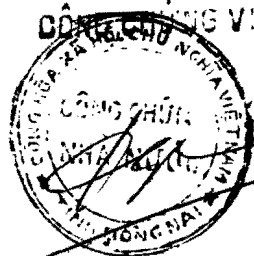
NGÓN TRỎ PHẢI



SÀO Y BÀN CHÍNH

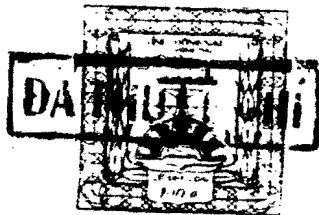
BIÊN HÒA Ngày 12/9/1980

CÔNG CHỨC VIÊN



Phạm Thị Ngọc Yến

QUYỀN SỐ 3
LƯU TRẠNG SỐ 265
SỐ THỦ TỰ 4
THULỆ PHI 100



Số Công An <u>Đ. N. C.</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY BIÊN NHẬN	
<u>07.12361</u>	
Họ và tên <u>Hàng Văn Khiêm</u>	
Tên thường gọi <u>1972</u>	
Mục thường gọi <u>Đ. N. C.</u>	
<u>Đ. N. C.</u>	

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân tại

ở

ở

Hẹn đến ngày *30/2* /19*90* trả giấy CMND



Ngân hàng

Ngày *22/1* /19*90*

(Chữ in họ, tên người ký)

[Signature]

BỘ TƯ PHÁP

SỞ TƯ PHÁP

TRUNG - PHẦN

TÒA Đ. - Thẩm HuáSỐ 109NGÀY 9.9.1952

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng - Thư - Thế - Vì Khai - Sanh

của HOÀNG - KIM - DŨNGNăm một ngàn chín trăm năm mươi hai tháng chínngày mười chín hồi 10 giờ. đaiTrước mặt chúng tôi là Ta - thốn - KhốChánh - Án Tòa Sa - thốn Huá ngồi tại văn phòngcó Ông Trần - Kiêm - Hải Lục Sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

0. Hoàng - Kim - Khắc (người đứng xin) 53 tuổinghề nghiệp Chánh - Án trú tại 1/2 Nguyễn - Hoàng Huácăn cước số cấp tại ngày

VÀ CÁC NHÂN CHUNG CỦA ĐƯƠNG SỰ LÀ:

10. Nguyễn - Huy - Diên, 47 tuổinghề nghiệp công - chức trú tại số 11 Đường Lạc - nghicăn cước số 47592cấp tại Công - an Quốc - gia Trung - Việt ngày 14.11.195120. Nguyễn - Văn - Tiến, 40 tuổinghề nghiệp thương - mại trú tại số 19 Phan - Bội - Châucăn cước số 13.172.383cấp tại Đan - tá An - Nam ngày 19.9.195130. Trần - Văn - Kiệt, 52 tuổinghề nghiệp thương - mại trú tại Trung - Giang, Phú - Mỹ,Đông - Trại, Thôn - Thiên căn cước số cấp tại ngày

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội mang khai hộ tịch đối với người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những người sau này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng

HOÀNG - KIM - DŨNG con trai (trai hay gái)Quốc tịch Việt - Nam Sinh ngày đang (01)Tháng tháng (01) năm đột nhiên của trước lần trước(1943)Tại làng Đám - Hố, quận Hoàng - Anh, tỉnh Bắc - Ninhlà con của Ông Hoàng - Kim - Khắc và BàCông - Văn - Thị vợ chính (chánh, kẻ hay thờ)

Người đứng xin khai thản rằng hiện không thể xin sao lục khai-sanh của HỒNG-HỮU-CÔNG được vì lẽ sổ hộ-tịch nơi sinh quán của y trước năm 1947 đã bị thất lạc vì chiến sự

Bởi vậy chúng tôi cần cớ theo lời khai trên mà chiếu các điều 47-48 H. V. HỘ - LUẬT lập chứng-thư thế vì khai-sanh này cấp cho đương-sự để tùy nghi xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe đọc lại.

LỤC - SỰ

(ký tên Trần-kiên-Mai)

CHÁNH - ÁN

(ký tên Tạ-thước-Khai)

NHÂN - CHỨNG

NGƯỜI ĐỨNG XIN

(ký tên Hoàng-hữu-Khắc)

SÁO Y BẢN CHÍNH

DIỄN HÒA Ngày 21 / 9 / 1952



1o- (ký tên Nguyễn-duy-Tiến)

2o- (ký tên Nguyễn-văn-Hòa)

3o- (ký tên Trần-văn-Khiết)

Phạm Thị Ngọc Yến

Trước bạ tại Hố

Ngày 24 tháng 9 năm 1952

Quận I tờ 68 số 622

SÁO-Y CHÁNH-BẢN

CHÁNH-LỤC-SỰ

CHỖ - SỰ

(ký tên không rõ và dấu)



MIỄN-THUẾ

Chiết nghị định số 742/Đ.Đ.Đ. 17/11/1947

QUYỀN SỞ 3
LƯU TRẠNG SỔ 265
SỐ THỦ TỰ 8
THU LẬP PHÍ 100



SỞ TƯ - PHÁP

TÒA Hòa-lai Quảng-diễnNgày 19.8.59Số 6131**Chứng - Chỉ Thệ Vì Khai - Sanh**Của LE-THỊ KIM-CỐC

Năm một nghìn chín trăm năm mươi chín tháng tám
ngày mười chín hồi mười giờ

Trước mặt chúng tôi là KHÔNG-TRUNG-LYChánh-án Tòa Hòa-lai Quảng-diễn ngồi tại Văn-Phòngcó Ông LE-Thuận-Thảo lục sự giúp việc.

Có ông, bà LE-Thuong 49 tuổi, nghề-nghiệp
Làm ruộng trú tại An-xuân (Quảng-diễn Thừa-Thiên)
thẻ kiểm tra số IOA.0436 ngày 30.9.1955 do Quảng-diễn
Quảng-diễn cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích
lục khai sinh của LE-THỊ KIM-CỐC sinh ngày 5
tháng 3 năm 1953 tại làng An-xuân
huyện Quảng-diễn tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ

Chiến tranh số bộ thất lạc

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y
dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

- 1o) Trần-Anh-Tồn 59 tuổi, nghề Làm ruộng
trú tại An-xuân (Quảng-diễn, Thừa-Thiên)
thẻ kiểm tra số 00A. 0547 ngày 30.9.1955 do Quảng-diễn cấp
- 2o) Đặng-Diem 34 tuổi, nghề Giáo-viên
trú tại An-xuân (Quảng-diễn, Thừa-Thiên)
thẻ kiểm tra số 25A.000002 ngày 30.9.1955 do Quảng-diễn cấp
- 3o) LE-Chố 55 tuổi, nghề Làm ruộng
trú tại An-xuân (Quảng-diễn, Thừa-Thiên)
thẻ kiểm tra số 04A. 0248 ngày 30.9.1955 do Quảng-diễn cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 H.V.
HÌNH LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hội đồng cam đoan quả quyết rằng
chắc tên LE-THỊ KIM-CỐC

Sanh ngày năm tháng ba
năm một nghìn chín trăm năm mươi ba
tại làng An-xuân huyện Quảng-diễn
tỉnh Thừa-Thiên con ông LE-Thuong và bà
Đặng-thị-Bách Hai ông, bà đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin
sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ Chiến tranh số bộ thất lạc

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47 48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sinh này cho
tên LÊ-THỊ KIM-CÚC sanh ngày năm
tháng ba năm một nghìn chín trăm
năm mươi ba
tại làng M-AN huyện Quảng-Biên tỉnh Thừa-Thiên
con ông LÊ-HƯƠNG và bà Đặng-thị-Bách
đề cấp cho đương sự như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự sau khi
nghe, đọc lại.

Lục - sự,

Chánh-án,

Những người chứng,

Người đứng xin,

1o/ Trần-Dinh-Tồn

LÊ-HƯƠNG

2o/ Lặng-Dạ

SÁO Y BẮN Đinh 3o/ LÊ-CHỚ

BIÊN HÓA NGÀY 21/9/1959

CÔNG CHỨC VIÊN



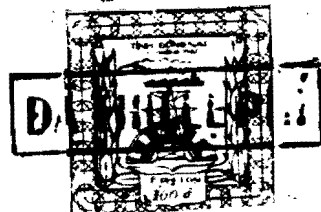
SÁO Y NGUYỄN-VĂN

Lục - sự



Thạm Thị Ngọc Yến

QUYỀN SỐ 3
LƯU TRẠNG SỐ 265
SỐ THƯ TỰ 9
THU LỆ PHÍ 100



Lệ phí một bản sao 153

Trước bạ tại HUỖ

Ngày 21 tháng 8 năm 1959

Quyền 34 tờ 37 số 1675

Thầu 60\$0

Chủ-sự,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIÀ-ĐÌNH

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN-THỦ 6b.

XÃ BÌNH-HÒA

Năm : 1970

HỒ SƠ QUẢN ĐÓP

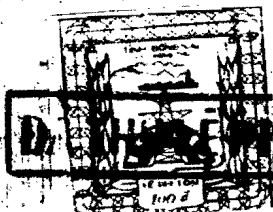
Số hiệu : 258

SÀO Y BẢN CHÍNH
BIÊN HÒA NGÀY 14.1.9.1979
CÔNG CHỨNG VIÊN



Phạm Thị Ngọc Yến

QUYỀN SỐ 9
LIU TRANG SỐ 265
SỐ THỦ TỰ 7
THU LỆ PHI 600



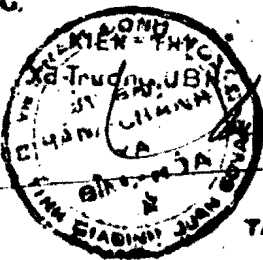
Người chồng : (Tên, họ)	HOÀNG - HỮU - ĐỒNG
Sanh tại :	Quảng Tế, Thừa Thiên
Sanh ngày :	Ngày một, tháng một, năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba.
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Hoàng-Hữu-Khắc (sống)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Công-Tằng-Tôn-Nữ-Thị-Miến (chết)
Người vợ : (Tên, họ)	LÊ - THỊ - KIM - CÚC
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Sanh tại :	An Xuân, Thừa Thiên
Sanh ngày :	Ngày năm, tháng ba, năm một ngàn chín trăm năm mươi ba.
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Lê - Hưởng (chết)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Đặng-Thị-Bách
Ngày cưới :	Ngày mười ba, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi.

Giấy pháp kết hôn số 1703/CTH/TCT/NSV/HTP. K.B.C.T. 402 ngày 02-1970.

Hộ-tịch Xã Bình-Hòa
ngày tháng năm 19
T.L. QUẢN-TRƯỞNG.

Xã Bình-Hòa ngày 21 tháng 10 năm 1970
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

TIỀN-THỊ-THỰC
3366.BNV/HU/29
8-1970



TRẦN-GUANG-CHO
Ủy-Viên Hộ-Tịch

TÁ-VĂN-BA

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

XÃ BÌNH-HÒA

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH 6b.

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
NH... phụ trách,

Năm 1971

661

Tên, họ đầy đủ	HOÀNG - HỮU - DAN - THÚC
Phái	NỮ
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi lăm, tháng một, năm mốt ngàn chín trăm bảy mươi mốt.
Tại	Trung Tâm Thực Tập Y Khoa, Xã Bình-Hòa
Cha (Tên, họ)	HOÀNG-HỮU-ĐỒNG
Nghề	Quân Nhân
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Mẹ (Tên, họ)	13-THỊ-KIỆT-CÚC
Nghề	Nội Trợ
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Vợ (Chồng hay thứ)	Vợ chính

Trích y bốn chính :

KIẾN-THỊ :

XÃ-TRƯỞNG

BÌNH-HÒA, ngày 09 tháng 02 năm 1971

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

1

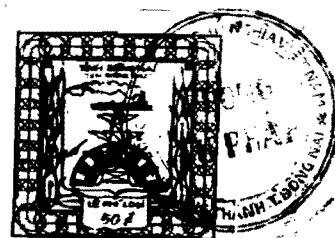
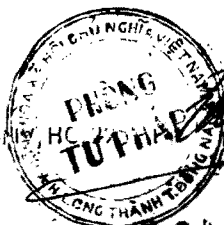


TÁ-VĂN-B

SAC Y BẢN CHÍNH
LƯU THANG NGUYỄN
PHÒNG TÀI CHÍNH LƯU THANG
THƯỜNG PHÒNG

MIỀN TÀI ĐƯỢC CHƯ KỲ

Tham chiếu : Thông L. Bộ Nội Vụ số 365, RMV HC
ngày 3/8/70.



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ - VẤP

XÃ BÌNH - HÒA

BỐN TRÍCH-LỤC
BỘ KHAI-SINH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ

Nhân-viên phụ-trách,

Ob.

Năm 1972

Số hiệu 001

Tên, họ đủ nhì	HOÀNG-HỮU-NHỊ-KINH
Phái	Nam
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi tám, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai.
Tại	Trung Tâm Thực Tập Y Khoa, Xã Bình-Hòa
Cha (Tên, họ)	Hoàng-Hữu-Đông
Nghề	Quân Nhân
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Lê-Thị-Aim-Giục
Nghề	Nội-Trợ
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Trích y bốn chánh :

Xã Bình-Hòa, ngày 04 tháng 02 năm 1972
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

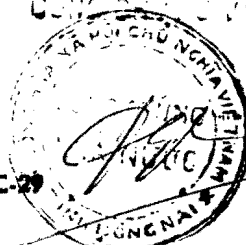


TÀ VĂN BA

SÀO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HÒA NGÀY 12.1.1979

CÔNG ANH



TRẦN VĂN CHU

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

CHỖ TÊN SỐ 5

LƯU TRẠNG SỐ 265

SỐ QUÂN 11

TRƯỜNG 100

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

chỉ . Thông-Tư Bộ Nội-Vụ số 4366/BNV/HC-29
ngày 3-8-70.

Phạm Thị Ngọc Yến

